

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA (IRS)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 30, Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 944 6666

Fax: (04) 3944 6969

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Thu Hương – Thành viên TT HĐQT.

Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin số 10/2014/UQ-IRS ngày 21 tháng 7 năm 2014.

Địa chỉ: Số 30, Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 944 6666

Fax: (04) 3944 6969

Loại thông tin công bố:

24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin cần công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia công bố về **Báo cáo tài chính Quý III năm 2015 và Giải trình chênh lệch lợi nhuận Quý III năm 2015 so với Quý III năm 2014.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19 tháng 10 năm 2015 tại đường dẫn: www.irs.com.vn/Tin tức/Thông tin IRS công bố.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính Quý III/2015;
- Giải trình chênh lệch lợi nhuận.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Trần Thị Thu Hương

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 272/2015/ CV IRS
(V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận giữa
Quý III/2015 và Quý III/2014)

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2015

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
(IRS)

Tên viết tắt: IRS

Trụ sở chính: Số 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 944 6666

Fax: (04) 3944 6969

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia giải trình chênh lệch lợi nhuận của quý III/2015 so với quý III/2014 như sau:

Lợi nhuận sau thuế Quý III/2015 là 300,846,230 đồng trong khi lợi nhuận sau thuế Quý III/2014 là -228,718,430 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu hoạt động tư vấn Quý III/2015 cao hơn so với cùng kỳ năm 2014.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC, KTTT



Trần Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

**Báo cáo tài chính
Quý III năm 2015**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	02-04
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	05-06
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	07
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	08-15

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		124,411,903,395	134,549,520,757
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	82,257,838,864	91,052,299,204
1. Tiền	111		66,591,838,864	67,752,299,204
2. Các khoản tương đương tiền	112		15,666,000,000	23,300,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	18,007,446,048	12,007,389,748
1. Đầu tư ngắn hạn	121		18,014,025,356	12,013,805,156
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(6,579,308)	(6,415,408)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22,459,966,899	30,305,272,917
1. Phải thu của khách hàng	131		309,512,409	79,750,000
2. Trả trước cho người bán	132		111,000,000	224,000,000
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	134	6	32,229,933,159	40,941,356,250
5. Các khoản phải thu khác	135		809,521,331	60,166,667
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(11,000,000,000)	(11,000,000,000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,686,651,584	1,184,558,888
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		513,457,897	12,865,201
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	7	1,166,193,687	1,166,193,687
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		7,000,000	5,500,000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		37,263,788,660	37,124,156,413
II. Tài sản cố định	220	8	1,136,684,078	1,084,191,384
1. Tài sản cố định hữu hình	221		587,350,752	366,858,055
- Nguyên giá	222		4,651,577,745	4,237,977,745
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4,064,226,993)	(3,871,119,690)
3. Tài sản cố định vô hình	227		549,333,326	717,333,329
- Nguyên giá	228		2,696,699,470	2,696,699,470
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2,147,366,144)	(1,979,366,141)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	9	28,350,041,800	28,350,041,800
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		245,445	245,445
4. Đầu tư dài hạn khác	258		28,350,000,000	28,350,000,000
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(203,645)	(203,645)
V. Tài sản dài hạn khác	260		7,777,062,782	7,689,923,229
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1,261,377,967	2,004,604,659
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	11	6,220,488,187	5,390,121,942
4. Tài sản dài hạn khác	268	12	295,196,628	295,196,628
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		161,675,692,055	171,673,677,170

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015
 (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		26,906,102,738	34,513,139,565
I. Nợ ngắn hạn	310		26,906,102,738	34,513,139,565
2. Phải trả người bán	312			11,521,720
3. Người mua trả tiền trước	313		1,177,900,000	869,879,010
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	677,670,770	1,161,197,421
6. Chi phí phải trả	316	14	193,751,363	529,152,527
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	15	1,950,348,920	1,348,740,850
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	16	22,906,431,685	30,592,648,037
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		134,769,589,317	137,160,537,605
I. Vốn chủ sở hữu	410		134,769,589,317	137,160,537,605
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	17	135,000,000,000	135,000,000,000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(5,715,000,000)	(5,715,000,000)
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		21,759,119	21,759,119
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		21,759,119	21,759,119
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5,441,071,079	7,832,019,367
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		161,675,692,055	171,673,677,170

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
			VND	VND
6. Chứng khoán lưu ký	006		229,761,080,000	217,760,900,000
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		211,698,580,000	190,980,100,000
- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		7,510,000	7,350,000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		211,691,070,000	190,972,750,000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		6,780,000,000	8,480,000,000
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		6,780,000,000	8,480,000,000
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027		11,282,500,000	18,300,800,000
- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		11,282,500,000	18,300,800,000
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050		113,989,000,000	81,537,570,000
7.1. Chứng khoán giao dịch	051		107,023,890,000	74,078,600,000
- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052		190,000	190,000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053		107,023,700,000	74,078,410,000
7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056		6,960,110,000	7,208,970,000
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058		6,960,110,000	7,208,970,000
7.5. Chứng khoán chờ thanh toán	071		5,000,000	250,000,000
- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073		5,000,000	250,000,000

Người lập



Nguyễn Thị Khanh

Kế toán trưởng



Ngô Hà Chi

Lập, ngày 19 tháng 10 năm 2015

Tổng Giám Đốc



Trần Thị Thu Hương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Quý III năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III	Quý III	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ đầu năm
			VND năm nay	VND năm trước	VND đến cuối quý này (Năm nay)	VND đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu	01	18	4,401,604,848	5,470,671,789	12,869,145,912	17,456,134,516
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		1,651,720,101	3,416,519,324	5,597,216,282	10,524,912,199
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		204,500	162,300	469,100	394,200
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		1,999,013,926	1,003,391,472	4,602,039,337	2,602,285,599
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		80,882,527	57,416,703	188,922,999	237,226,645
Doanh thu khác	01.9		669,783,794	993,181,990	2,480,498,194	4,091,315,873
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		4,401,604,848	5,470,671,789	12,869,145,912	17,456,134,516
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	19	2,688,422,250	3,939,227,752	9,910,395,281	9,886,106,358
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		1,713,182,598	1,531,444,037	2,958,750,631	7,570,028,158
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20	1,410,136,368	1,636,517,024	5,347,589,674	4,815,211,313
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		303,046,230	(105,072,987)	(2,388,839,043)	2,754,816,845
8. Thu nhập khác	31				90,755	2,200
9. Chi phí khác	32		2,200,000	-	2,200,000	-
10. Lợi nhuận khác	40		(2,200,000)	-	(2,109,245)	2,200
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		300,846,230	(105,072,987)	(2,390,948,288)	2,754,819,045

12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	51	21	123,645,443	695,577,469
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		300,846,230	(228,718,430)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	(2,390,948,288)	2,059,241,576
			22.8	(17.4)
				(181.4)
				156.2

Lập, ngày 19 tháng 10 năm 2015

Người lập:  Kế toán trưởng
 Tổng Giám Đốc



Trần Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Khanh

Ngô Hà Chi

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2,390,948,288)	2,754,819,045
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		361,107,306	427,748,315
Các khoản dự phòng	03		163,900	718,531,070
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2,249,196,926)	(1,274,035,107)
3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(4,278,874,008)	2,627,063,323
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8,756,442,223	(19,323,340,783)
Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán thương mại	10		(220,200)	(8,200,030,000)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(7,607,036,827)	62,566,722,120
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		242,633,996	(80,189,925)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(830,366,245)	(541,113,298)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	20		(3,717,421,061)	37,049,111,437
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(413,600,000)	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(18,000,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		12,000,000,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,336,560,721	1,274,035,107
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5,077,039,279)	1,274,035,107
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(8,794,460,340)	38,323,146,544
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ	60		91,052,299,204	76,569,360,175
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	4	82,257,838,864	114,892,506,719

Người lập



Nguyễn Thị Khanh

Kế toán trưởng



Ngô Hà Chi



Tổng Giám Đốc



Trần Thị Thu Hương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý III năm 2015

1 . THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia thành lập và hoạt động theo theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 58/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 07 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 4 năm 2012 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 135.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng). Tương đương 13.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06
- Thiết bị văn phòng	04-07
- Phần mềm quản lý, kế toán	02-07

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối quý là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Cơ sở trích lập dự phòng: Đối với chứng khoán đã niêm yết: giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá thực tế trên các Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng; Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG QUÝ

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong quý III năm 2015	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong quý III năm 2015
		VND
Của Công ty Chứng khoán	-	-
- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ	-	-
Của người đầu tư	69,487,424	1,101,146,582,600
- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ	69,487,424	1,101,146,582,600
	69,487,424	1,101,146,582,600

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	1,374,170,825	212,125,020
Tiền gửi ngân hàng	40,387,307,501	35,607,001,457
Tiền gửi về đầu giá và thực hiện quyền	1,950,348,920	1,348,740,850
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	22,880,011,618	30,584,431,877
Các khoản tương đương tiền (**)- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại	15,666,000,000	23,300,000,000
	82,257,838,864	91,052,299,204

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Chứng khoán kinh doanh	14,025,356	13,805,156
- Chứng khoán niêm yết	14,025,356	13,805,156
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm	18,000,000,000	12,000,000,000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(6,579,308)	(6,415,408)
- Chứng khoán niêm yết (*)	(6,579,308)	(6,415,408)
	18,007,446,048	12,007,389,748

(*) Chi tiết dự phòng giảm giá chứng khoán niêm yết:

Cổ phiếu	Giá trị theo sổ kế toán	Giảm giá so với thị trường	Tổng giá trị theo giá thị trường
----------	-------------------------	----------------------------	----------------------------------

(*) Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ.

HPC	1,269,018	(978,018)	291,000
SHN	1,700,000	(952,000)	748,000
VCG	2,820,180	(1,882,280)	937,900
DIG	187,778	(127,278)	60,500
Cổ phiếu khác	8,048,380	(2,639,732)	5,408,648
Tổng cộng	14,025,356	(6,579,308)	7,446,048

6 . PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu cho vay giao dịch ký quỹ	7,063,720	-
Phải thu phí giao dịch nhà đầu tư	26,197,841	42,795,584
Phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư	28,469,000,000	40,505,000,000
Phải thu từ các HĐ mua bán CK	2,961,393,122	5,367,600
Phải thu NDT ứng trước tiền bán CK	766,278,476	388,193,066
	32,229,933,159	40,941,356,250

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1,166,193,687	1,166,193,687
	1,166,193,687	1,166,193,687

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

	Thiết bị dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ vô hình (Phần mềm GD, KT)	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu kỳ	3,027,843,745	1,623,734,000	2,696,699,470	7,348,277,215
Số tăng trong kỳ	-	-	-	-
- Mua sắm mới	-	-	-	-
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-
- Giảm khác (phân loại lại)	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	3,027,843,745	1,623,734,000	2,696,699,470	7,348,277,215
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu kỳ	2,604,165,847	1,387,596,500	2,091,366,143	6,083,128,490
Số tăng trong kỳ	25,237,146	47,227,500	56,000,001	128,464,647
- Trích khấu hao	25,237,146	47,227,500	56,000,001	128,464,647
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-
- Giảm khác (phân loại lại)	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	2,629,402,993	1,434,824,000	2,147,366,144	6,211,593,137
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Đầu kỳ	423,677,898	236,137,500	605,333,327	1,265,148,725
Cuối kỳ	398,440,752	188,910,000	549,333,326	1,136,684,078

Tình hình đầu tư tài sản cố định và trang thiết bị

Vốn điều lệ tính đến ngày Số cuối kỳ	Tài sản cố định và trang thiết bị		Tỷ lệ tài sản cố định và trang thiết bị so với Vốn điều lệ
	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	
135,000,000,000	Nguyên giá	7,348,277,215	0.05
	Khấu hao	-6,211,593,137	
	Giá trị còn lại	1,136,684,078	0.01

9 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn	245,445	245,445
- Chứng khoán niêm yết	245,445	245,445
- Chứng khoán chưa niêm yết	-	-
Đầu tư dài hạn khác	28,350,000,000	28,350,000,000
- Góp vốn vào Công ty CP Công Nghiệp Khoáng sản Vị Xuyên	3,000,000,000	3,000,000,000
- Góp vốn vào DA xử lý nước thải Từ Sơn, Cửa Lò với Công ty CP Đầu tư Xây dựng và TM Phú Điền	25,350,000,000	25,350,000,000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	(203,645)	(203,645)
	28,350,041,800	28,350,041,800

(*) Chi tiết dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn:

Cổ phiếu	Giá trị theo sổ kế toán	Giảm giá so với thị trường	Tổng giá trị theo giá thị trường
MMC	245,445	(203,645)	41,800
Tổng cộng	245,445	(203,645)	41,800

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí hoàn thiện văn phòng, hệ thống mạng	716,927,300	1,054,658,336
Chi phí trả trước dài hạn khác	544,450,667	949,946,323
	1,261,377,967	2,004,604,659

11 . TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120,000,000	120,000,000
Tiền nộp bổ sung	4,286,290,259	3,765,362,888
Tiền lãi phân bổ trong năm	1,814,197,928	1,504,759,054
	6,220,488,187	5,390,121,942

12 . TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền đặt cọc thuê văn phòng 30 Nguyễn Du, Hà Nội	285,196,628	285,196,628
Tiền đặt cọc khác	10,000,000	10,000,000
	295,196,628	295,196,628

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	589,062,446	1,138,309,869
Các loại thuế khác (thuế GTGT)	88,608,324	22,887,552
	677,670,770	1,161,197,421

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí tiền điện	82,000,000	66,000,000
Trích trước chi phí lương thưởng cuối năm		320,000,000
Chi phí giao dịch phải trả HNX và HOSE	61,439,363	110,652,527
Chi phí phải trả khác	50,312,000	32,500,000
	193,751,363	529,152,527

15 . PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Phải trả tiền đặt cọc mua cổ phần	1,950,348,920	1,348,740,850
	1,950,348,920	1,348,740,850

16 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	18,462,869	8,216,160
Phải trả về giao dịch chứng khoán của NĐT	22,880,011,618	30,584,431,877
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7,957,198	-
	22,906,431,685	30,592,648,037

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ phiếu

	Cuối kỳ	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13,500,000	13,500,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13,500,000	13,500,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13,500,000</i>	<i>13,500,000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	317,500	317,500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>317,500</i>	<i>317,500</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13,182,500	13,182,500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13,182,500</i>	<i>13,182,500</i>
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10,000	10,000

18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Quý III năm 2015	Quý III năm 2014
	VND	VND
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	4,401,604,848	5,470,671,789
Trong đó:		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1,651,720,101	3,416,519,324
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	204,500	162,300
- Doanh thu hoạt động tư vấn	1,999,013,926	1,003,391,472
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	80,882,527	57,416,703
- Doanh thu khác	669,783,794	993,181,990
	4,401,604,848	5,470,671,789

19 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Quý III năm 2015	Quý III năm 2014
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	460,825,175	1,305,299,448
Chi phí hoạt động tư vấn	54,274,245	-
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	89,373,336	77,884,187
Chi phí dự phòng	972,200	719,494,618
Chi phí khác	70,985,310	84,426,036
Chi phí trực tiếp chung	2,011,991,984	1,752,123,463
- <i>Chi phí nhân viên</i>	<i>1,176,230,827</i>	<i>1,035,034,573</i>
- <i>Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ</i>	<i>108,697,638</i>	<i>58,234,230</i>
- <i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	<i>45,557,145</i>	<i>54,444,341</i>
- <i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	<i>681,506,374</i>	<i>604,410,319</i>
	2,688,422,250	3,939,227,752

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Quý III năm 2015	Quý III năm 2014
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	853,710,938	1,073,450,458
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	186,390,967	145,086,129
Chi phí khấu hao tài sản cố định	82,907,502	70,305,456
Chi phí dịch vụ mua ngoài	287,126,961	347,674,981
	1,410,136,368	1,636,517,024

21 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Quý III năm 2015	Quý III năm 2014
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	300,846,230	(105,072,987)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác	(204,500)	722,607,700
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	722,770,000
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức, lợi nhuận được chia)	(204,500)	(162,300)
Tổng thu nhập chịu thuế	300,641,730	617,534,713
Thu nhập tính thuế	300,641,730	617,534,713
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		123,645,443
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	123,645,443

22 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Quý III năm 2015	Quý III năm 2014
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	300,846,230	(228,718,430)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	300,846,230	(228,718,430)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	13,182,500	13,182,500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22.8	(17.4)

Người lập



Nguyễn Thị Khanh

Lập, ngày 19 tháng 10 năm 2015

Kế toán trưởng



Ngô Hà Chi

Tổng Giám Đốc



Trần Thị Thu Hương